

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2018/HS-PT

Ngày: 18-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Hiệp**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Kim Đồng**

Ông **Huỳnh Châu Thạch**

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Đào, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 101/2018/TLPT-HS ngày 31 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: B); sinh năm 1970 tại thành phố Hà Nội; nơi ĐKNKTT: Thôn s, xã LT, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Hẻm h, đường PĐP, phường h, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: lớp 7/12; con ông: Nguyễn Tiến M, sinh năm 1943; con bà: Trịnh Thị V, sinh năm 1945; gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ: Trần Thị V (đã ly hôn); con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất 1998; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh từ ngày 18-12-2017 đến ngày 16-7-2018 thì bị bắt tạm giam để đảm bảo việc xét xử. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Hồ Thị Phương - Văn phòng luật sư Lộc Phát - Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Bị hại: Bà Lương Thị N; sinh năm: 1984; nơi cư trú: Thôn b, xã LT, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn T và bị hại Lương Thị N có mối quan hệ tình cảm, sống với nhau như vợ chồng từ năm 2016, đến tháng 3-2017 thì tách ra sống riêng. Vào khoảng 12 giờ 40 phút ngày 28-8-2017, bị cáo T thấy chị N ngồi uống cà phê với người đàn ông tên T ở phường h, thành phố BL. Bị cáo cho rằng chị N có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, bị cáo T ghen tuông nên có lời nói qua lại cãi nhau với N rồi tát chị N 01 cái và nảy sinh ý định chặt phá cây cà phê của chị N. Do đó, Bị cáo T điều khiển xe mô tô đến đường Hà Giang, thành phố Bảo Lộc mua 01 cửa tay, lưỡi cửa bằng kim loại màu trắng dài 50cm, cán nhựa màu đen rồi một mình đi vào vườn cà phê của chị N tại thôn b, xã LT, huyện BL dùng cửa cửa và dùng tay bẻ gãy thân cành một số cây cà phê của chị N. Được một lúc T đi về nhà Vũ Quốc Q tại thôn b, xã LT, huyện BL uống rượu. Đến 16 giờ 00 phút cùng ngày, T quay lại vườn cà phê tiếp tục cửa, bẻ gãy các cây cà phê trong vườn của chị N. Đến 19 giờ 00 phút cùng ngày thì Thoại đi về nhà ở hẻm h, đường PĐP, phường h, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng để ngủ.

Sáng ngày 29-8-2017, chị N phát hiện cà phê bị cửa cắt nên trình báo sự việc, cơ quan chức năng mời T đến làm việc thì T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản án số 29/2018/HS-ST ngày 19-7-2018, Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; Áp dụng khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 16-7-2018.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại bà Lương Thị N giá trị thiệt hại là 16.100.000đ, bồi thường tổn thất về tinh thần là 10.000.000đ, bồi thường tiền công dọn dẹp lại vườn cà phê 5.000.000đ, tổng cộng là 31.100.000đ. Bị cáo đã nộp 2.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm vào ngày 16/7/2018 theo biên lai số AA/2010/08983, buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại bà Lương Thị Nguyệt là 29.100.000đ.

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường của bà N gồm các khoản: tiền công chăm sóc, bón phân là 20.000.000 đồng; công đi lại là 30.000.000đ.

Bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 27-7-2018 bị cáo kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T thay đổi nội dung kháng cáo; bị cáo không kêu oan mà xin giảm nhẹ hình phạt và không đồng ý bồi thường số tiền tổn thất tinh thần mà Bản án sơ thẩm đã buộc bị cáo bồi thường.

Luật sư cho rằng Tòa cấp sơ thẩm xử bị cáo với mức án 12 tháng tù là nghiêm khắc đối với bị cáo và không đồng ý buộc bị cáo bồi thường số tiền tổn thất tinh thần cho bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa Bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù, không buộc bị cáo phải bồi thường số tiền tổn thất tinh thần mà Bản án sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cho thấy: Bị cáo đã thừa nhận ngày 28-8-2017, đã 02 lần dùng cưa có lưỡi cưa một mình bị cáo cưa cắt và bẻ gãy 350 cây cà phê Robusta, cà phê kinh doanh loại A tại các thửa đất 277 và 278 tờ bản đồ 27 tại thôn b, xã LT, huyện BL. Theo kết luận định giá tài sản số: 81/CV-KLĐG ngày 05-10-2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: Trường hợp ghép giống cao sản được 03 năm thì thiệt hại của 350 cây cà phê Robusta, cà phê kinh doanh loại A là 16.100.000 đồng; Trường hợp ghép giống cao sản được 04 năm thì thiệt hại của 350 cây cà phê Robusta, cà phê kinh doanh loại A là 27.300.000 đồng; Áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xác định: 350 cây cà phê Robusta, ghép giống cao sản được 03 năm tuổi, cà phê kinh doanh loại A mà bị cáo cưa cắt và bẻ gãy thiệt hại là 16.100.000 đồng;

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản xác định hiện trường, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm đã truy tố bị cáo. Tòa án sơ thẩm áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; Áp dụng khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (Mười hai) tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn T nhận thức được hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do ghen tuông, bị cáo tức giận, nhằm trả thù đối với bà N nên ngày 28-8-2017, bị cáo T đã dùng cưa có lưỡi cưa bằng kim loại màu trắng dài 50cm, cán nhựa màu đen đã cưa cắt và bẻ gãy 350 cây cà phê Robusta giống cao sản được 03 năm tuổi, cà phê kinh doanh loại A gây thiệt hại tài sản của bà N là 16.100.000đ.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tòa cấp sơ thẩm buộc bị cáo T bồi thường cho bị hại bà N tổng số tiền 31.100.000đ bao gồm giá trị thiệt hại là 16.100.000đ, bồi thường tổn thất về tinh thần là 10.000.000đ, bồi thường tiền công dọn dẹp lại vườn cà phê 5.000.000đ; trong đó số tiền tổn thất tinh thần 10.000.000đ là chưa đúng pháp luật nên Tòa cấp phúc thẩm sửa phần trách nhiệm dân sự; bị cáo không phải bồi thường số tiền tổn thất về tinh thần là 10.000.000đ. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 21.100.000đ mới chính xác; bị cáo đã bồi thường được tổng là 16.000.000đ (Nộp 2.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 16-7-2018 theo biên lai số AA/2010/08983; nộp 14.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 17-10-2018 theo biên lai số AA/2010/08892); buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại bà Lương Thị N số tiền còn lại 5.100.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn T thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không đồng ý bồi thường số tiền tổn thất tinh thần mà Bản án sơ thẩm đã buộc bồi thường là 10.000.000đ cho bị hại; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 14.000.000đ.

Do vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa; giảm cho bị cáo 06 tháng tù và buộc bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại 5.100.000đ cho bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T; sửa bản án sơ thẩm.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; áp dụng khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 16-7-2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại bà Lương Thị N số tiền 21.100.000đ; bị cáo đã bồi thường được tổng là 16.000.000đ; (Nộp 2.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 16-7-2018 theo biên lai số AA/2010/08983; nộp 14.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 17-10-2018 theo biên lai số

AA/2010/08892); buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại bà Lương Thị N số tiền còn lại 5.100.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo phải chịu 255.000đ án phí dân sự.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND huyện Bảo Lâm;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- Bị cáo (để thi hành);
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Văn Hiệp